

NHÂN THIÊN NHÂN MỤC**QUYỂN 4****TÔNG QUY NGƯỠNG**

Sư hứu Linh Hựu, ngài họ Triệu ở Trường Khê Phước châu, đắc pháp giới với ngài Bá Trượng Hoài Hải. Ban đầu Ngài đến Đại Quy ăn trái, uống nước khe, hơn mười năm mới được cùng ngài Ngưỡng Sơn Tuệ Tịch Thiền sư, chấn hưng tông đạo, nên các phương gọi Ngài là tông Quy Ngưỡng.

BA LOẠI SINH

Sư nói với Ngưỡng Sơn rằng: Ta dùng gương trí làm tông yếu, đưa ra ba loại sinh. Đó là:

- Tưởng sinh.
- Tướng sinh.
- Lưu chú sinh.

Trong kinh Lăng-nghiêm nói: Tưởng sinh là trần, bị thức tình làm cấu uế, cả hai đều lìa, thì pháp nhãn của ông ứng thời trong sáng, tại sao không thành Vô thượng tri giác.

Tưởng sinh tức tâm hay suy nghĩ tạp loạn.

Tướng sinh tức cảnh bị suy nghĩ rõ ràng.

Lưu chú vi tế đều bị trần cấu, nếu có thể sạch hết mới được tự tại.

Sau có vị tăng hỏi ngài Thanh Phật Trung Thiên sư:

Thế nào là Tưởng sinh?

Trung Thiên sư nói: Thỏ ngấm trăng.

Thế nào là Tướng sinh?

Trung Thiên sư nói: Sơn hà đại địa.

Thế nào là lưu chú sinh?

Trung Thiên sư nói: Vô gián đoạn.

BÀI TỤNG TƯỞNG SINH (của Thạch Phật)

*Âm thầm đi người đời không biết
 Trong ấy đã đi nhiều nẻo
 Như ngọn đèn cháy lung linh giữa hư không
 Vội vàng về đến sớm là chậm.*

TƯỚNG SINH

*Pháp không một mình sinh mà nương cảnh sinh
 Mấy may chưa hết bèn trọi hơn
 Hồi quang một tiếng động lại trở về
 Thanh vắng nằm mộng bỗng nghe hai mắt sáng.*

LƯU CHÚ SINH

*Trần trần thanh sắc rõ không cùng
 Không lia ngày nay trong nhật dụng
 Kim tỏa huyền quang có thể cắt đoạn
 Trở về cố hương mau như gió.*

KHỞ NHÂN VIÊN TƯỚNG

Làm viên tướng: Ban đầu ở Nam dương Trung Quốc Sư đem trao cho thị giả Đàm Nguyên, Nguyên vâng theo sấm ký truyền đến Ngưỡng Sơn, bèn gọi là tông phong Quy Ngưỡng.

Ngũ Phong Lương Hòa thượng ở Minh châu, thường chia ra năm mươi công án.

Minh Giáo tụng Thiên sư, là bài tựa khen cái đẹp của đạo Lương Hòa thượng nói, tổng cộng có sáu tên. Nghĩa là: Viên tướng, ám cơ, nghĩa hải, tự hải, ý ngữ và mặc luận. Đàm Nguyên nói với Ngưỡng Sơn: Quốc Sư truyền viên tướng cho sau đời Tổ sư, chín mươi bảy câu, trao cho lão tăng Quốc sư lúc thị tịch, lại nói tôi rằng: Sau khi ta diệt độ ba mươi năm, ở phương Nam có một Sa-di, đến xiển dương đạo đây, truyền trao thứ lớp, không để đoạn tuyệt, ta biết rõ sấm ký đây là ở nơi ông, ta nay giao phó cho ông, ông phải phụng trì. Ngài Ngưỡng Sơn được rồi bèn đốt sấm ký.

Đàm Nguyên một hôm nói với Ngưỡng Sơn rằng: Đến chỗ truyền viên tướng, phải bí mật thâm sâu.

Ngưỡng Sơn nói: Đốt rồi.

Đàm Nguyên nói: Đây là chủ Tổ truyền nhau đến đây, sao đốt đi.

Ngưỡng Sơn nói: Ông vừa xem rồi biết ý kia, nhưng dụng mới

được không chấp bốn vậy.

Đam Nguyên nói: Trao cho ông liền được, người đến như thế nào?

Ngưỡng Sơn đáp: Hòa thượng muốn chép lại một bản.

Ngưỡng Sơn bèn chép lại trình lên, không sai khác một chút.

Đam Nguyên một hôm thượng đường, ngài Ngưỡng Sơn ra giữa chúng làm tướng tròn, lấy tay nhắc lên làm trình thế, lại chấp tay đứng. Đam Nguyên dùng hai tay giao nhau làm chỉ bày. Ngưỡng Sơn đến trước ba bước, làm thế người nữ lạy, Đam Nguyên gật đầu, Ngưỡng Sơn liền lễ bái, đây chính là viên tướng đã tự khởi.

ÁM CƠ

Ngài Ngưỡng Sơn đích thân đến chỗ Đam Nguyên, trao chín mươi bảy món viên tướng, sau ở chỗ Quy Sơn, nhân tướng tròn đây đốn ngộ, sau có người nói: Chư Phật mật ấn đầu để nói sao?

Lại nói: Ta ở chỗ Đam Nguyên đắc thể, ở chỗ Quy Sơn đắc dụng nói: Cha con hợp cơ, nên có viên tướng đây, so sánh biện rõ vài điều, hoặc họa tướng ?? Mới biết ý, hoặc tướng ?? Mới đoạt ý, hoặc họa tướng ?? Mới bằng lòng, hoặc họa tướng tròn mới chấp nhận người khác thấy ý, hoặc họa tướng tròn ??, hoặc chấm hoặc phá, hoặc ném đi, hoặc nâng lên, đều là thời tiết nhân duyên vừa có viên tướng, liền có khách chủ, chủ sinh sát tung đoạt cơ quan nhân mục ẩn hiện quyền thật, bèn vào đất Lịch nghỉ ngơi, hoặc lúc rảnh rỗi Sư làm việc, biện cái khó thay đổi cơ phong, chỉ quý đương nhân đại dụng hiện tiền.

Một hôm có phạm tăng đến tham kiến Ngưỡng Sơn vẽ lên đất tướng tròn đây chỉ bày, vị tăng đến trước làm thêm tướng tròn ?? Rồi lấy chân xóa đi, Ngưỡng Sơn dang hai tay, vị tăng phất tay áo đi liền.

Ngưỡng Sơn nhắm mắt ngồi, có vị tăng lên đến đứng bên Sư, Ngưỡng Sơn mở mắt thấy, bèn vẽ trên đất tướng tròn ?? Cố ý chỉ bày vị tăng ấy, vị tăng không nói.

NGHĨA HẢI

Ngưỡng Sơn ở chùa Quán Âm Hồng Châu, sau bữa ăn cháo đến ngồi thiền, có vị tăng đến lễ bái, Ngưỡng Sơn không ngó.

Tăng hỏi Ngưỡng Sơn: Biết chữ chăng?

Ngưỡng Sơn nói: Tùy phần.

Vị tăng đi quanh bên phải một vòng, là chữ gì?

Ngưỡng Sơn vẽ trên đất chữ thập.

Vị tăng lại đi quanh một vòng bên trái, là chữ gì?

Ngưỡng Sơn bèn đổi thành mười chữ vạn ??.

Vị tăng lại vẽ tướng tròn dùng hai tay nâng lên, như thế Tu-la đỡ mặt trời mặt trăng rồi nói là chữ gì?

Ngưỡng Sơn vẽ tướng ?? Để đổi.

Vị tăng bèn làm thế rất yếu.

Ngưỡng Sơn nói: Đúng vậy! đúng vậy! đây là chư Phật đã hộ niệm, ông đã như vậy, ta cũng như vậy, khéo tự hộ trì.

Lành thay! lành thay! vị tăng lễ tạ rồi nương hư không mà đi.

Lúc bấy giờ có một người nói: Trải qua năm ngày sau hỏi Ngưỡng Sơn.

Ngưỡng Sơn nói: Ông lại thấy chăng?

Người nói: Thấy ra khỏi cửa nương hư không mà đi.

Ngưỡng Sơn nói: Đây là La-hán Tây Thiên, đặc biệt đến thăm dò tông chỉ của ta.

Người nói: Mỗ giáp tuy thấy các thứ Tam-muội đây, không biện rõ được lý ấy.

Ngưỡng Sơn nói: Ta lấy nghĩa giải thích cho ông, đây là tám thứ Tam-muội, giác hải biến thành nghĩa hải, thể đồng tên khác. Nhưng nghĩa đây hợp lại có nhân, có quả, tức thời, khác thời, tổng biệt không lia ẩn thân Tam-muội.

Hòa thượng Ngũ Quan Liễu Ngộ cùng với Ngưỡng Sơn lập huyền hỏi huyền đáng tướng ?? Đây cả hòm rương ngăn che, cũng gọi là nửa tháng đợi tướng tròn. Nếu đem tướng đây hỏi việc đó, lại đem nửa tháng để đổi đáp.

Ngưỡng Sơn bèn nói: Cả hòm ngăn che.

Đáp do ngăn che hòm, nên nói hòm ngăn che tướng xứng, do hiện tướng trăng tròn. ?? Đây gọi là ôm ngọc cầu soi tướng, nếu đem tướng đây đến hỏi, tức ở trong ấy viết chữ gì để đáp, tướng đây gọi đó tìm gương tốt.

Đáp là biết ngọc xuống tay, ?? Đây gọi là dẫn vào, tướng tục. Lại đem tướng đây đến hỏi, chỉ ở bốn chữ ?? (khu) thêm chữ nhân (??) Để đáp, bèn hỏi dẫn vào. Đáp dứt tiếp.

Người nói: Tiếp tục thành tướng đồ báu. ?? Đây gọi là đã thành tướng đồ báu. Nếu đem tướng đây đến hỏi, chỉ ở trong viết chữ ?? (thổ hoặc độ) để đáp. ?? Đây gọi là tướng chỉ của huyền ấn, riêng vượt qua các tướng, không chấp ý giáo sở nhiếp. Nếu là rất lanh lợi, thì đối diện phần họ suy nghĩ, thì không thấy.

Tam Tổ nói: Sai một hào ly cách xa trời đất, nếu không đủ chánh nhãn, đâu có thể hiện rõ đây được, như ông trông mong nghe đàn cầm của Bá Nha, như ĐỀ-bà hiểu tướng ngài Long Thọ, dụ như gà ấp trứng thốt trác giống nhau, trí độn nông cạn, hết khó liền sáng, như mù thấy sắc mà chuyển lầm.

BIỆN RÕ ĐỆ BÁT THỨC

?? Đây là chúng sinh, đều có sáu thức, thêm một thức không gọi là bảy thức, thức không được gọi là đệ bát thức, cũng gọi là tám vị vương tử, cũng gọi là bát giải thoát, cũng gọi là bát trượng phu, tổng cộng có ba mươi hai tướng, đây là quả tướng nhân trí báo đáp, cũng gọi là bát thức, thức thứ bảy thứ tám không lìa nhau, nên đến làm tiên phong, đi là rốt sau, cho đến suy tìm quá khứ, phan duyên hiện tại, suy nghĩ vị lai, ba tế sáu thô, năm ý, sáu nhiễm, bảy thức, phân kia phân đây phân phải phân trái, bát A-lại-da thức gọi là Bạch tịnh thức, vốn không có tì vết, không Phật không chúng sinh, không nhân cũng không ngã.

Cổ đức nói: Lại-da Bạch tịnh vốn không ngu, ba tế phân thời có sáu thô.

Nói Ba tế, Sáu thô thấy ở tông môn sau trong tạp lục sau bốn trí đệ thất mật-na. Tám muôn bốn ngàn từ đây mà có, đại thiên sa giới làm phàm phu, tâm mộng ràng buộc vốn chẳng phải có, mắt bệnh hoa đốm hư không biết là không, trở bàn tay thành mười điều thiện, y nhiên xích thủy được huyền ngộ, trong nhân thứ sáu thứ bảy chuyển, thứ năm thứ tám quả vị viên mãn, thức thứ sáu chuyển thành Diệu quán sát trí. Trái lại quán thức thứ tám thành Bất động trí, rỗng không không có trong ngoài gọi là Đại viên cảnh trí (323), tức một thể. Bình đẳng tánh trí là hiệu chung. Dùng Diệu quán sát trí thấu nhiếp sáu căn, sáu trần, sáu thức, mười tám giới nhãn đến tám muôn bốn ngàn trần lao, chuyển thành Sở tác trí, chung quy về Đại viên cảnh trí, tức một thể. Đệ ngũ thức chính là ký trí thức chuyển Thành sở tác trí, Thành sở tác trí chuyển nhập Diệu quán sát trí, Diệu quán sát trí chuyển nhập Bình đẳng tánh trí, Bình đẳng tánh trí chuyển nhập Đại viên cảnh trí, tức một thể, là tôn sư của ông.

Nếu có người vấn nạn năng chuyển, tức chuyển thức ở đâu. Trong kinh Lăng-già nói: Phật răn ngài Đại Huệ: Đầu đêm giữa đêm sau đêm, thường dùng Diệu quán sát trí, phải sạch hiện dòng, thức chuyển sáu căn Thành sở tác trí, như khi ngửa tay không nên úp tay ở đâu, cũng như băng khi thành nước bất tức có khác, nên nói: Phiền não tức Bồ-đề. Căn

cứ hai bộ luận Bách pháp duy thức, chỉ lấy nghĩa kia, không chấp ngôn cú. Lục Tổ Đại sư nói kệ rằng:

*Đại viên cảnh trí tánh thanh tịnh
 Bình đẳng tánh trí tánh vô vô
 Diệu quán sát trí chấp không công
 Thành sở tác trí đồng viên cảnh.*

Thức thứ năm thứ sáu thứ bảy quả nhân chuyển, nhưng chuyển tên thức không thật tánh. Nếu ở chỗ chuyển không lưu tịnh, phần hưng hăng ở na-dà định (sâu diệu bảy bình nhân địa chuyển năm thành tám trong đại quả viên).

NGƯỠNG SƠN LÂM CHUNG PHÓ PHÁP KỆ

*Một hai hai ba ông
 Bình thường mắt lại ngược xem
 Hai miệng không có một lưỡi
 Đây là tông chỉ của ta.*

LONG ĐÀM TRÍ DIỄN LÀM BỐN BÀI TỤNG

*Một hai hai ba ông
 Chử ngu gió mát mát thổi
 Phạt đến có thể không đến
 Người bèn tranh kỷ cương.
 Bình thường mắt lại ngược xem
 Con cháu lại có khác
 Chưa biện rõ đầu môi
 Ra cửa đều mất lợi.
 Hai miệng không một lưỡi
 Thôi thôi không cần nói
 Tăng Tây Thiên lại đến
 Chim rùa kêu làm ba ba.
 Đây là tông chỉ của ta,
 Cát tiếng lải nhải
 Cảnh trí xuất hiện ba đời
 Thổi đến đại phong dừng.*

TAM NHIÊN ĐĂNG

Tam Nhiên Đăng trong lục của Tào Sơn, chẳng phải Ngưỡng Sơn nói, mà Tào Sơn nói.

Trước nhiên đăng có hai loại:

1. Chưa biết có là đồng với loại sữa của máu huyết.
2. Biết có cũng như lúc ý chưa nảy mầm, mới được bốn vật, đây gọi là trước nhiên đăng.

Một loại biết có, qua lại nói năng, thị phi thanh sinh, cũng không thuộc về chánh chiếu dụng, cũng không được ghi nhớ, đồng loại với sữa của máu huyết, là tiết lộ bên sự, đây gọi là sau nhiên đăng, chính là việc ba đời hết, trong ngoài tình vong, được vô gián đoạn, đây mới được chánh nhân nhiên đăng, bèn nói được ghi nhớ (đây nói thấy sự uyển tổ đình đã thấu ở tông Quy Ngưỡng trước không muốn thay đổi).

BÀI TỤNG CỔ ĐỨC

*Giải hạnh phân minh châu đi vòng quanh
Chưa thể thoát hết bao nhiêu nạn
Như bình rót nước không rơi rót
Cách biển gió ánh sáng lạnh ngủ nhìn
(Trước nhiên đăng).*

*Không thấy mình châu thấy đi vòng quanh
Trời đẹp yên tĩnh đêm tối dày đặc
Xưa nay mười đời không thêm bớt
Đưa lên đầu trâu để trên đuôi
(Chánh nhiên đăng).*

*Hỏi chỗ phân minh đáp chỗ thân
Trần trần sát sát đều gặp ông
Một tiếng ngoài chim vàng núi xanh
Chiếm đoạt phong quang làm chủ người
(sau nhiên đăng).*

NGŨ TAM CHIẾU (Hương Nghiêm)

*Tâm nghĩ miệng mở cách núi sông
Tịch nhiên không nói cũng bị trách
Co duỗi không cùng lại không hết
Cuốn lại tuyệt tích đã thành nhiều
(Chiếu bốn lai).*

*Bất động như như muôn sự dứt
Đầm trong suốt đáy chưa từng chảy
Trong ấy chánh niệm thường tương tục
Thiên tâm trắng sáng thấu hết mây mù*

(Tịch chiếu)
Trong bốn oai không từng thiếu
Xưa nay lúc ban đầu không gián đoạn
Địa ngục thiên đường không biến đổi
Xuân đến dương liễu xanh như cỏ
(Thường chiếu).

MÔN ĐÌNH QUY NGƯỠNG

Tông Quy Ngưỡng, cha từ con hiếu, lệnh trên dưới nghe theo, ông muốn ăn cơm ta lại cho canh, ông muốn qua sông, ta lại chống thuyền, cách núi thấy khói, lại biết là lửa, cách tương thấy sừng, lại biết là trâu.

Quy Sơn một hôm mời khắp hái trà, kế tiếp nói với Ngưỡng Sơn rằng: “Suốt ngày chỉ nghe tiếng ông không thấy hình ông”

Ngưỡng Sơn: Rung cây trà.

Quy Sơn nói: Ông chỉ được dụng mà không được thể.

Ngưỡng Sơn nói: Hòa thượng nhe thế nào?

Sư im lặng hồi lâu.

Ngưỡng Sơn nói: Hòa thượng chỉ được thể mà không được dụng.

Quy Sơn nói: Tha ông ba mươi gậy, nhẫn đến Ngưỡng Sơn qua nước. Hương Nghiêm điểm trà, đẩy tà vệt gỗ ra làm tọa cụ, cắm cái xẻng đứng đưa xẻng đi, đại khái tông phong của Quy Ngưỡng, nêu duyên rõ dụng bỏ cơ đặc thể, không qua được đây, muốn thấy Quy Ngưỡng như thế, trăng lặn đêm không in bóng, mây ra khỏi núi có áo.

YẾU QUYẾT (Sơn Đường Thuần)

Ngài Quy Ngưỡng ở Giang tây tham cứu tông đây, chỉ nhân bươi tro lửa mà khai ngộ, lại thấy phát hiện đầu củi khô, đá ngược tịnh bình, phần nhiều được ở Quy Sơn, khiến được đất lúc ra ở giếng, đại cơ phần chấn rung ở mé cửa, cắm cái xẻng xuống, không ngại số người phân minh, đẩy gối đầu ra, chính là việc trên dùng mũi kiếm, đủ câu bờ nguy hiểm, có cơ hổ sa vào hố, đại thiên Phật, cùng với bốn giếng mối khiến thực hành có căn cứ.

Kinh Niết-bàn gọi chung là mà thuyết, quý ông mắt sáng, thâm hợp với căn cơ, dung hòa cảnh trí, trong viên tướng, quý đại gia xướng hòa, vốn ở mộng hơn thần thông Thu Tử, đặt hông viết chữ, mà đầu sừng chót vót, suy nghiệm người trong nhà, mà lưng sư tử bẻ lia từ cú tuyệt bách phi, một dùi đập nát, có hai miệng không có một lưỡi, chín

khúc châu thông, đương cơ phải hiện tông kế hoạch, vì rất nhiều người nông cạn, đạo truyền ngàn xưa gọi là chấn động hai núi. Tuy nhiên nhánh phái nguồn dòng xa lìa, ai thấy chân quy nghiêm nhiên, đây là tông phong của Quy Ngưỡng.

BÀI TỤNG CƯƠNG TÔNG CỦA CỔ ĐỨC

Bán vàng phải gặp người mua vàng,
 Trả giá có cao thấp đều không liên quan,
 Chỉ hồng hai sợi xuyên biển núi,
 Hồ trong vạn khoảnh chấm sao.
 Trong vòng ẩn hiện bỏ gối ngọc,
 Trên chiếu vuông tròn phủ bụi trần,
 Thiên quan xoay chuyển đời đổi nhà cửa,
 Ai chịu nuốt tiếng phát ra Tần to lớn.

TÔNG PHÁP NHÃN

Sư hứy Văn Ích con họ Lỗ ở Dư Hàng, đắc pháp với Chương Châu La-hán Sâm Thiên sư, ban đầu ở Sùng Thọ Vũ Châu, kế đến ở Thanh Lương Kiến Khang, chấn hưng đạo Tuyết Phong huyền sa, lý sau chủ sau, Thụy là Đại Pháp Nhân Thiên sư.

Một giọt nước Tào Nguyên, không như vậy y vị thứ trụ thì tông ta kỳ đặc hưng thịnh, chuông vàng dưới hàm nào, người hiểu được, ba cõi duy tâm, muôn pháp duy thức Pháp Nhân đây đã lập cương tông vậy.

SÁU NGHĨA TƯỚNG HOA NGHIÊM

Sáu nghĩa tướng đây, nên một mà gồm thấu, trên mỗi mỗi pháp, có sáu nghĩa đây. trong kinh là hàng Sơ địa Bồ-tát nói.

BÀI TỤNG SÁU NGHĨA TƯỚNG

*Sáu nghĩa tướng Hoa Nghiêm,
 Trong cái đồng lại có khác,
 Khác hoặc khác với đồng,
 Hoàn toàn chẳng phải ý của chư Phật.
 Ý của chư Phật tổng biệt,
 Đâu từng có đồng dị,
 Trong thân năm tử lúc nhập định,
 Trong thân người nữ không để ý,
 Không để ý vạn tượng,
 Rõ ràng không có lý sự.*

LUẬN SÁU NGHĨA TƯỚNG HOA NGHIÊM

Nếu muốn rõ ráo khỏi đoạn chấp thường kiến biên kiến tà kiến, phải rõ sáu môn nghĩa tướng Hoa Nghiêm, thì mới có thể trụ pháp ra làm, tự vong năng sở, tùy duyên định tịnh không ngại có không, đủ đại tổng trì, rõ ráo không lỗi.

Sáu nghĩa tướng đây là biện rõ pháp thế gian, tự tại vô ngại, chánh duyên hiển khởi, lý vô phân biệt. Nếu chấp thiện, được biết môn tổng trì, không rơi vào các chấp, không thể bỏ một lấy một, song lập song vong, tuy tổng đồng thời rườm rà phát khởi không có, mặc dù đầy đủ sai biệt, vắng lặng chẳng phải không, không thể dùng tâm biết pháp giới, không có văn tổng biệt, căn cứ trong biển quả, tuyệt ý chỉ thành hoại, nay y nhân môn trí chiếu, cổ đức đại khái dùng dụ.

Sáu tướng:

1. Tổng
2. Biệt
3. Đồng
4. Dị
5. Thành
6. Hoại.

Tổng tướng: Thí như một nhà là tổng tướng, rui v.v... là biệt tướng, rui v.v... là các duyên hòa hợp làm nhà, đều không trái nhau, chẳng phải làm vật khác, nên gọi là tướng đồng, rui v.v... các duyên, qua lại lẫn nhau, mỗi mỗi không đồng gọi là dị tướng, rui v.v... các duyên, một và nhiều tướng thành gọi là thành tướng, rui v.v... các duyên đều trụ tự pháp vốn không khởi, nên gọi là tướng hoại, thì biết chân như xuất thế gian bao gồm các pháp được được tên chung, hay sinh các duyên thành hiệu riêng, mỗi pháp đều đồng là đồng tướng, tùy tướng không đồng xưng là dị môn, kiến lập cảnh giới cho nên xưng thành, tự vị bất động mà thành hoại.

Lại nói:

1. Tổng tướng, một hợp nhiều đức.
2. Biệt tướng, vì nhiều đức chẳng phải một.
3. Đồng tướng, vì nhiều nghĩa không trái nhau.
4. Dị tướng, vì nhiều nghĩa không giống nhau.
5. Thành tướng, vì do các nghĩa duyên khởi đây thành.
6. Hoại tướng, các duyên đều trụ tự tánh không lay động.

Sáu tướng nghĩa trên đây, là trong hàng Sơ địa Bồ-tát, quán thông tất cả pháp môn thế gian, hay nhập vào tông pháp giới, không rơi vào

chấp đoạn thường. Nếu một bề riêng theo hạnh vị mà trái tông, hoặc một bề đồng, mất tiến tu mà trầm tịnh, cho nên mỗi vị tức ngôi vị Phật rõ ràng, lớp lớp rèn luyện bốn vị bất động, đây thì đồng dị đều đồng, lý sự không sai, nhân quả không thiếu, mê ngộ hoàn toàn sai khác, muốn luận về đại chỉ, sáu tướng lại đồng trong mộng qua sông. Nếu ước về chánh tông, hàng thập địa cũng như dấu chim bay giữa hư không. Nếu ước về viên tu, thì đoạn hoặc đối trị tập khí, chẳng phải không có lý hạnh giúp nhau, thiếu một không thể được. Thế nên ngài Phổ Hiền dùng hạnh hội lý, môn căn bản không bỏ, thấy trong tông cảnh lục.

TỨC VẬT KHẾ THẦN

*Cần cầu công thắng tích,
Lý khế hợp với người xuta đồng,
Đồng đắc diệu chỗ nào?
Khe tùng gió Tây bắc.*

CHỈ BÀY CĂN CỐ

*Ta có một lời,
Thiên thượng nhân gian,
Nếu cũng không hiểu,
Duyên xanh núi xanh.*

TRÊN ĐÁNH TỶ-LƯ

*Nhất chân gồm thâu không được,
Muôn loại không thể bao gồm,
Con muỗi mọc sừng,
Cá chạch lên Ngũ Đài.*

TRƯỚC CỬA CA-DIỆP

*Thấy mặt hiện rõ ràng
Toàn cơ không che giấu
Chùa dựng ngược đầu sào
Phù Tang trên mặt trời hồng.*

BA CỠ DUY TÂM

*Ba cội duy tâm muôn pháp lắng trong
Mâm vòng tâm xuyên một đồng vàng
Thềm sáng cỏ xanh tự sắc xuân
Bờ cách vàng anh hót hay giữa hư không.*

VẠN PHÁP DUY THỨC

*Không từng lập công huân xuất thế
 Vạn nước văn minh cỏ cây tốt tươi
 Dã Lão không biết lực Nghiêu Thuấn
 ?? ?? Đánh trống tế thần sông.*

TẶNG

*Không dời tất bước vượt Hằng sa
 Địa ngục thiên đường đều một nhà
 Trong vị Phật tổ đoạn tiêu tức
 Nào ngại thưởng hết hoa Lạc Dương.*

TÔNG PHONG CỦA THIÊU QUỐC SƯ

*Đỉnh núi Thông huyền không phải nhân gian
 Ngoài tâm không pháp đầy mắt núi xanh.
 Từ liệu giản của Thiêu Quốc Sư
 (Cổ đức, Bá Trượng)*

NGHE NGHE (Phóng)

*Lén nhà mở khóa vàng
 Nhàn bước dưới cửa tùng
 Dày đặc toan không có lỗ sáo
 Thổi sáo Phượng hoàng dạo mây (Cổ đức).
 Khi sông thu cạn trong
 Trăm cò hòa theo đảo khói
 Lành thay Quán Thế Âm
 Toàn thân vào cỏ hoang (Bá Trượng).*

NGHE KHÔNG NGHE (thâu)

*Tùng xưa bàn Bát-nhã
 U tịch chim gọi chân như
 Hướng chi có chỗ trở về chân
 Trường An há ở lâu.
 Hiểu lời chẳng phải ngàn lười
 Có thể nói há là tiếng
 Không biết thường hiển lộ
 Đạo vừa có thiếu đủ.*

KHÔNG NGHE NGHE (minh)

*Dương điều kêu tiếng nghen
 Hoa đào nở tươi cười
 Giày có gậy trúc xanh
 Trọn ngày tự bồi hồi.
 Sóng sinh vốn là nước
 Tánh không theo vuông tròn
 Trừ khi đồ vuông tròn
 Đêm hồ tôn vóc tiền.*

KHÔNG NGHE KHÔNG NGHE (ám)

*Đêm trăng sáng gan mật
 Gió từng xuyên xương sọ
 Thoát nhiên ngoài thanh sắc
 Rất kỵ phạm nguy đầu.
 Lý sự cả hai đều vong
 Người nào dám suy lường
 Lôn Côn nước đục không gắp khe hở
 Khắp cõi không từng ẩn.*

(325) PHÁP NHÃN MÔN ĐÌNH

Tông Pháp Nhãn, lấy tướng tên nhọn để câu ý hợp cơ, ban đầu thì thật hạnh hạnh như vậy, sau thì kích phát, lần phục nhân tâm, trừ bỏ tình giải, điều cơ thuận vật, gạt bỏ phai mờ ngăn trệ, các thứ cơ duyên, không nêu rõ hết, quán xét đại khái ấy, gia phong Pháp Nhãn, đối bệnh cho thuốc, xét định thân ông, tùy theo căn khí ấy quét trừ tình giải. Muốn thấy Pháp Nhãn, nhân tình dứt hết chỗ lưu dấu tích, phá nhà theo giáo bốn tướng không.

YẾU QUYẾT (Sơn Đường Thuần)

Đại Pháp Nhãn của ngài Thanh Lương, thành Vương Hóa Thạch Đầu, Thụ Minh Địa Tạng chỉ, liền thấy nhà thờ tổ Huyền Sa, bỏ muôn tượng mà không bỏ muôn tượng, trước nói riêng hiển bày toàn thân, có đầu sơ tở không có đầu sơ tở, trong câu đã thâm truyền tự mình, tâm không pháp liễu, tình hết chấp trừ, ngay mảy trần hiểu rõ ràng, bao gồm biển cả, sáng suốt đại địa, đầu lâu thường liên quan đến thế giới, lỗ mũi xúc chạm gia phong, lớp lớp Hoa tạng xen nhau, mỗi mỗi lưới châu tròn sáng, cho đến phong kha nguyệt thử, hiển lộ chân tâm, suốt xưa nay mà hiện thành, tức Thánh phàm thành một mối, tiếng truyền ngoài biển,

đạo đầy trong vũ trụ, suy nghiệm rõ ràng trước mắt rõ ràng thành nhĩ thạch vẫn còn, là tông phong Pháp Nhân đây.

TỤNG CƯƠNG TÔNG CỦA CỔ ĐỨC

*Một điểm linh đài sáng xưa nay, Sừng sững to lớn
không trầm ngâm, Trong bóng sum lá xen nhau hiện,
Trước cửa thánh sắc qua rất sâu.
Áo hạ mây hiện ngàn núi xanh, Thu tàn gió đông
chạy muôn nhà, Pháp nhĩ miên mật không thiếu sót,
Thổi ra các nơi hiệp bầu ao.*